

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PRÔNG
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HSST
Ngày: 28/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG, TỈNH GIA LAI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trung Thực.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Ngọc Bình.

Nghề nghiệp: Hưu trí.

2. Ông: Trương Công Chự.

Nghề nghiệp: Hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Đức Quang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhật Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Prông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2021/HSST ngày 03 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021, đối với các bị cáo:

1/ Rơ Mah T, sinh năm: Không xác định (Theo bản kết luận giám định pháp y độ tuổi số 136/C09C (Đ5) ngày 17/02/2020 của Phân viện KHHS tại Tp. Đà Nẵng thì Rơ Mah T tại T điểm giám định tháng 02/2020 là từ 14 năm 3 tháng đến 14 năm 9 tháng).

Nơi cư trú: Làng O , xã Ia V, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Jrai; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Siu B, sinh năm 1973 và bà Rơ Mah K, sinh năm 1975. Bị cáo chưa có vợ;

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam: từ ngày 24/6/2020 có mặt tại phiên tòa.

2/ Rơ Mah S, sinh năm: Không xác định (Theo bản kết luận giám định pháp y độ tuổi số 674/C09C (Đ3) ngày 02/7/2020 của Phân viện KHHS tại Tp. Đà Nẵng thì Rơ Mah S tại T điểm giám định tháng 6/2020 là từ 14 năm 3 tháng đến 14 năm 9 tháng).

Nơi cư trú: Làng O , xã Ia V, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Jrai; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn K, sinh năm 1981 và bà Rơ Mah S, sinh năm 1984. Bị cáo chưa có vợ;

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam: từ ngày 15/12/2020 có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Đỗ Vũ Ch, sinh năm 1947.

Trú tại: Thôn Đ, xã Ia V, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị Hồng N, sinh năm 1985;

Trú tại: Làng O R, xã I K, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Rơ Mah T là ông Siu B (tên gọi khác Siu Bl), sinh năm 1973 (Bố của bị cáo Th), địa chỉ: Làng O, xã I V, huyện Ch Pr, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Rơ Mah S là bà Rơ Mah X, sinh năm 1984 (Mẹ của bị cáo S), địa chỉ: Làng O Ng, xã I V, huyện Ch Pr, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người bào chữa cho Rơ Mah T là Ông Thiều Hữu Minh, là trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người bào chữa cho Rơ Mah S là bà Nguyễn Hoàng Kim Loan, là trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người phiên dịch tiếng Jarai: Ông Siu BLóck.

Địa chỉ: Làng Kăh, xã Ia Bông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11h ngày 22/6/2020, Rơ Mah T uống rượu với Siu L và Rơ Mah S tại xã Ia Ko, huyện Chư Sê. Đến khoảng 13h thì Rơ Mah T điều khiển xe mô tô của Siu L (Xe không có Biển kiểm soát) chở Siu L và Rơ Mah S đi về nhà T tại làng O Ngol, xã Ia Vê, huyện Chư Prông. Trên đường đi Th rủ L và S “L ơi, S ơi mình đi mình thấy cái gì thì lấy” thì S và L hiểu là đi trộm cắp nên đồng ý.

Khi đi qua địa phận thôn Đông Hải, xã Ia Vê thì Siu L thấy nhà ông Đỗ Vũ Ch ở phía bên trái đường đóng cửa. Siu L liền nói “Nhà kia không có ai ở nhà, bọn mình vào bắt trộm gà” thì S và T đồng ý. Cả ba để xe máy ở vườn tiêu bên cạnh nhà ông Ch rồi đi bộ vào nhà. Đến gần chuồng gà, S lấy 01 cái bao và mở miệng bao còn L bắt 01 con gà bỏ vào trong bao rồi S vác bao đi ra chỗ để xe. Lúc này, ông Ch nghe tiếng gà kêu và chó sủa nên mở cửa đi ra, thấy S đang vác bao đi nên ông Ch đuổi theo thì T dùng tay xô ông Ch ngã rồi kéo ông Ch đi vào nhà. Thấy vậy, S tiếp tục mang gà ra xe, L đi vào trong nhà lấy 01 con dao (dao rựa) cán gỗ rồi đưa cho T nói “Nếu mà ông đi ra ngoài thì ngăn không cho ông chạy”. Lúc này, T đứng ở cửa ra vào, ông Ch ngồi ở nền nhà, T cầm con dao và nói với ông Ch “Mày đừng có đi đâu hết không tao đập chết”. T tiếp tục

nói với ông Ch “Có tiền không, có điện thoại không thì bỏ ra”, ông Ch nói “Chú không có”. Ông Ch thấy T cầm dao uy hiếp nên hoảng sợ chỉ đứng một chỗ trong nhà. Lúc này S cắt bao đựng gà ở xe rồi quay lại, T quay ra chỗ S, cả hai cùng nhau bắt thêm 08 con gà bỏ vào bao. Còn L ở trong nhà mở tủ quần áo tìm kiếm tài sản để lấy. Sau khi bắt xong gà thì S đưa bao ra xe cắt rồi quay lại. T nói với S “Mày đứng ngoài canh chừng” rồi T đi vào trong nhà. L lục tủ quần áo rồi lấy 03 bộ quần áo. Sau đó, cả 03 đi bộ ra xe mô tô ở vườn tiêu, T điều khiển xe chở S và L đi C bán gà cho bà Lê Thị Hồng N trú tại xã Ia K, huyện C. Khi mở bao ra thì phát hiện có 02 con gà con bị chết nên cả ba chỉ bán 07 con gà được 240.000 đồng. Số tiền này cả ba chia nhau mỗi người 50.000 đồng, số tiền còn lại 90.000 đồng cả ba đi uống rượu và ăn thịt 02 con gà chết. Riêng 03 bộ quần áo thì mỗi người mặc một bộ.

Ngày 23/6/2020, Ông Đỗ Vũ Ch có đơn trình báo gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Prông.

Ngày 24/6/2020, Rơ Mah S và Siu L đã đến Công an xã Ia V đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đồng Thời, Siu L nộp 42.000 đồng, Rơ Mah S nộp 10.000 đồng là số tiền được chia đã tiêu xài còn lại.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Prông cũng ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp số 04 ngày 24/6/2020 đối với Rơ Mah T. Rơ Mah T nộp lại 17.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 25/KLĐG ngày 29/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chư Prông. Kết luận tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 1.235.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y độ tuổi số 136/C09C (Đ5) ngày 17/02/2020 của Phân viện KHHS tại TP. Đà Nẵng. Kết luận: Tại thời điểm giám định (Tháng 02/2020) độ tuổi của Rơ Mah T là từ 14 năm 3 tháng đến 14 năm 9 tháng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y độ tuổi số 674/C09C (Đ3) ngày 02/7/2020 của Phân viện KHHS tại TP Đà Nẵng. Kết luận: Tại thời điểm giám định (Tháng 6/2020) độ tuổi của Rơ Mah S là từ 14 năm 3 tháng đến 14 năm 9 tháng.

Quá trình điều tra, Siu L còn khai nhận:

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội cướp tài sản thì vào khoảng 8h ngày 11/7/2020, Siu L một mình đột nhập vào chòi rẫy của gia đình anh Đỗ Văn L tại thôn T, xã I P, huyện Chư Prông lấy 01 điện thoại kechaoda màu vàng đồng. Sau đó Siu L đột nhập vào chòi rẫy của gia đình anh Nguyễn Văn Nh lấy 01 điện thoại Oppo màu đen và 01 cục sạc dự phòng màu trắng hiệu Romoss.

Ngày 13/7/2020, anh Đỗ Văn L và anh Nguyễn Văn Nh có đơn trình báo gửi đến Công an xã I P, huyện Chư Prông.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 37/KL - HĐĐGTS ngày 28/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chư Prông. Kết luận tổng giá trị tài sản Siu L trộm cắp là 1.535.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

+05 con gà, 01 con dao và 03 bộ quần áo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Prông đã trao trả số tài sản trên cho ông Đỗ Vũ Ch theo quy định.

+ 01 cái ba lô màu nâu đen; 01 con dao cán màu vàng dài 20cm và 02 cái đèn pin, Cơ quan điều tra đã xác định được đây là tài sản của bà Siu PD – mẹ của Siu L. Khi đi khỏi nhà Siu L đã mang các tài sản trên đi theo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Prông đã trả lại số tài sản trên cho bà PD theo quy định.

+ 01 điện thoại di động hiệu Kechaoda K28 màu vàng đen. Sau khi xác định số tài sản trên thuộc sở hữu của bị hại Đỗ Văn L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Prông đã trả lại số tài sản trên cho ông L theo quy định.

+ 01 điện thoại di động cảm ứng Oppo Neo 7 màu đen, ram 1GB, IMEI 1 là 863442034081216, số IMEI2 là 863442034081108, số seri SSSSA 65S999999999 và 01 sạc dự phòng Romos model PH 50- S10 màu trắng dung lượng 10.000 mAh. Sau khi xác định số tài sản trên thuộc sở hữu của bị hại Nguyễn Văn Nh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Prông đã trả lại số tài sản trên cho ông Nh theo quy định.

+ 01 con gà đã bị bà N giết thịt và 02 con gà bị chết nên T, L, S đã ăn do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Prông không thu giữ được.

+ Đối với 02 vỏ bao do các bị cáo lấy của ông Ch để bắt gà, bán gà cho bà Ni, bà Ni đã vứt đi đâu không nhớ rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Prông không thu giữ được.

Riêng đối với 01 chiếc xe mô tô không rõ nhãn hiệu, không có biển số, không xác định được số khung, số máy, xe hư hỏng phần vỏ và yên xe mà T, L, S đã sử dụng để đi thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, xác minh làm rõ đối với chiếc xe trên.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại ông Đỗ Vũ Ch nhận lại tài sản gồm 05 con gà, 01 con dao, 03 bộ quần áo và không có yêu cầu gì về dân sự.

- Bị hại Đỗ Văn L đã nhận lại tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Kechaoda màu vàng đen và không có yêu cầu gì về dân sự.

- Bị hại Nguyễn Văn Nh đã nhận lại tài sản là 01 điện thoại di động cảm ứng Oppo Neo 7 màu đen, 01 cục sạc dự phòng và không có yêu cầu gì về dân sự.

- Bà Lê Thị Hồng N không có yêu cầu gì về dân sự.

Liên quan đến vụ án còn có bà Lê Thị Hồng N đã mua số gà của các bị cáo, tuy nhiên bà N không biết số gà trên là do nhóm của T phạm tội mà có. Vì vậy không có căn cứ để xử lý bà N về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với vụ án trộm cắp tài sản xảy ra ngày 11/7/2020, bản thân Siu L chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng. Vì vậy hành vi của Siu L chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Công an huyện Chư Prông đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 01490 ngày 09/11/2020 đối với Siu L về hành vi “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều 15 Nghị định 167/2013 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT- VKS ngày 26 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông đã truy tố các bị cáo Rơ Mah T, Siu L, Rơ Mah S về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố rút truy tố đối với bị cáo Siu L vì lý do bị cáo L đã chết.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Rơ Mah T, Rơ Mah S phạm tội: “Cướp tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Bộ luật hình sự 2015 xử phạt các bị cáo:

Rơ Mah T từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù;

Rơ Mah S từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù;

Về dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT CA huyện Chư Prông đã xử lý, việc xử lý là đúng quy định của pháp luật, vì vậy không đề cập xử lý.

Truy thu số tiền các bị cáo T, S phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

Buộc các bị cáo T và S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Người bào chữa cho bị cáo Rơ Mah T – ông Thiều Hữu Minh có ý kiến: Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt là hoàn toàn có căn cứ. Tuy nhiên xét bị cáo Rơ Mah T là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và nộp số tiền do phạm tội mà có để khắc phục hậu quả, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 91, Điều 98, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Rơ Mah T, xử phạt bị cáo Rơ Mah T không quá 05 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo Rơ Mah S – bà Nguyễn Hoàng Kim Loan có ý kiến: Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt là hoàn toàn có căn cứ. Tuy nhiên xét bị cáo Rơ Mah S là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và nộp số tiền do phạm tội mà có để khắc phục hậu quả, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 90; Điều 91, Điều 98, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Rơ Mah S, xử phạt bị cáo Rơ Mah S không quá 03 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Prông, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ của vụ án như biên bản thu giữ vật chứng, biên bản ghi lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nên có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 22/6/2020, Rơ Mah T, Siu L và Rơ Mah S đã thực hiện hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực chiếm đoạt 08 (Tám) con gà và 03 (Ba) bộ quần áo của ông Đỗ Vũ Ch với tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 1.235.000 đồng.

Các bị cáo dùng dao là hung khí để khống chế, đe dọa ngay tức khắc đến tính mạng, sức khỏe của người khác làm cho người bị hại lâm vào tình trạng không thể phản kháng được, nhằm chiếm đoạt tài sản là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 1.235.000 đồng; Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Rơ Mah T và Rơ Mah S đã phạm tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản không có sự bàn bạc trước mà hành động mang tính tự phát và tiếp nhận ý chí của nhau, Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị phát hiện thì bị cáo Siu L và Rơ Mah S đã đến Công an để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội. Tuy vậy mỗi bị cáo đều có một vai trò nhất định trong vụ án, tính chất, mức độ tham gia thực hiện tội phạm về cơ bản là có khác nhau nên cần phải phân hóa trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt cho tương xứng với từng bị cáo, cụ thể:

Đối với bị cáo Rơ Mah T là người khởi xướng, rủ rê và là người thực hành tích cực, thực hiện hành vi dùng vũ lực xô ngã ông Ch và kéo ông Ch vào nhà, bị cáo dùng dao đe dọa, khống chế ông Ch để đồng bọn dễ dàng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người trực tiếp bắt 08 con gà, bị cáo cũng là người trực tiếp uy hiếp ông Ch đem tài sản là tiền và điện thoại cho bị cáo chiếm đoạt nhưng ông Ch không có tài sản mà bị cáo yêu cầu, bị cáo là người chủ động đem tài sản chiếm đoạt được đi bán và chia tiền cho L và S. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò chính trong vụ án.

Đối với bị cáo Rơ Mah S là người được T rủ trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không can ngăn T mà đồng ý tham gia, bị cáo là người đưa tài sản chiếm đoạt được đến chỗ xe để cất giấu và là người cảnh giới cho T và L thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản và cũng là người được chia tiền. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò thứ yếu trong vụ án nên cần xem xét giảm nhẹ hơn so với T.

Đối với bị cáo Siu L sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị tạm giữ tạm giam nhưng bị cáo đã bị chết nên tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đã rút truy tố đối với bị cáo Siu L. Việc rút truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Siu L là có căn cứ theo quy định tại khoản 7 Điều 157 Bộ luật tố tụng hình sự, vì vậy Hội đồng xét xử cần xem xét và đình chỉ vụ án đối với Siu L là phù hợp.

[3]. Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy rằng:

-Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với người bị hại là ông Ch đã trên 70 tuổi, vì vậy các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

-Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo S đã đầu thú; Tại phiên tòa thì người bị hại là ông Ch có ý kiến xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần vì vậy các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội đều là người dưới 16 tuổi, vì vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng các quy định tại Điều 90; Điều 91, 101 của bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà người bào chữa cho rằng các bị cáo đã giao nộp số tiền (do phạm tội mà có) còn lại sau khi được chia đã tiêu sài cá nhân để khắc phục hậu quả; Thấy rằng đây là số tiền do Cơ quan điều tra thu giữ khi làm việc với các bị cáo; đây không phải là số tiền do các bị cáo tự nguyện bồi thường để khắc phục hậu quả, vì vậy số tiền này được xác định là số tiền do phạm tội mà có nên cần phải tịch thu và truy thu để sung công quỹ nên không được xem là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một T gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng T cũng là để răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Đỗ Vũ Ch, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị Hồng N không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Vì vậy về dân sự không đề cập giải quyết.

[5]. Về xử lý vật chứng: Công an huyện Chư Prông đã xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp, việc xử lý là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy không đề cập xử lý lại.

Đối với chiếc xe mô tô không rõ nhãn hiệu, không có biển số, không xác định được số khung, số máy, xe hư hỏng phần vỏ và yên xe mà T, S đã sử dụng để đi thực hiện hành vi phạm tội. Đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, xác minh làm rõ đối với chiếc xe trên và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền do các bị cáo phạm tội mà có là 240.000 đồng, các bị cáo đã chia nhau và cùng nhau tiêu sài số tiền còn lại sau khi được chia, vì vậy cần phải truy thu số tiền do các bị cáo chiếm đoạt mà có, số tiền còn lại sau khi đã tiêu sài, các bị cáo đã giao nộp là 69.000 đồng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2020 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông) trong đó bị cáo T nộp

17.000 đồng; bị cáo S nộp 10.000 đồng; bị cáo L nộp 42.000 đồng. Vì vậy số tiền do phạm tội mà có cần chia đều nghĩa vụ cho các bị cáo cụ thể $240.000 \text{ đồng} : 3 = 80.000 \text{ đồng}$ và cần truy thu để sung công quỹ. Cụ thể mỗi bị cáo phải nộp 80.000 đồng:

-Bị cáo Rơ Mah T đã nộp 17.000 đồng, còn phải nộp tiếp số tiền 63.000 đồng. Bị cáo T là người chưa thành niên nên người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Siu B (tên gọi khác Siu Bl), sinh năm 1973 (Bố của bị cáo T), địa chỉ: Làng O , xã Ia V, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Phải có nghĩa vụ nộp thay.

-Bị cáo Rơ Mah S đã nộp 10.000 đồng, còn phải nộp tiếp số tiền 70.000 đồng. Bị cáo S là người chưa thành niên nên người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Rơ Mah S, sinh năm 1984 (Mẹ của bị cáo S), địa chỉ: Làng O , xã Ia V, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Phải có nghĩa vụ nộp thay.

-Bị cáo Siu L đã chết, vì vậy không truy thu số tiền bị cáo đã tiêu sài.

[6]. Về án phí: Các bị cáo T, S phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Các vấn đề khác: Đối với bà Lê Thị Hồng Ni là người trực tiếp mua tài sản do người khác phạm tội mà có, nhưng khi mua bà Ni không biết đó là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên Công an huyện Chư Prông không xử lý đối với bà Ni là có căn cứ và phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Rơ Mah T và Rơ Mah S** phạm tội: “Cướp tài sản”.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt các bị cáo:

Rơ Mah T 05 năm 06 tháng (Năm năm sáu tháng) tù. T hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 24/6/2020.

Rơ Mah S 04 năm (Bốn năm) tù. T hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 15/12/2020.

2. Căn cứ vào khoản 7 Điều 157; Điều 282; Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự. Đình chỉ vụ án đối với bị cáo **Siu L**.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết.

4. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, truy thu số tiền các bị cáo phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước là 240.000 đồng. Trong đó các bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 69.000 đồng, (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2020 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai). Các bị cáo còn tiếp tục nộp là:

-Bị cáo Rơ Mah T đã nộp 17.000 đồng, còn phải nộp tiếp số tiền 63.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Siu B (tên gọi khác Siu Bl), có nghĩa vụ nộp thay.

-Bị cáo Rơ Mah S đã nộp 10.000 đồng, còn phải nộp tiếp số tiền 70.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Rơ Mah S, có nghĩa vụ nộp thay.

5.Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo Rơ Mah T, Rơ Mah S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/4/2021) các bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của các bị cáo T, S có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của mình trong T hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Prông;
- Công an huyện Chư Prông;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có QL&NVLQ;
- THADS huyện Chư Prông;
- THA hình phạt tù;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Trung Thực